

Hoàng Mai, ngày 27 tháng 02 năm 2026

Số: 06 /TB-HĐBT

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai 2

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 87 Luật Đất đai năm 2024 và điểm b, khoản 9, Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II thông báo:

1. Niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II.

(Có phương án chi tiết kèm theo)

2. Thời gian niêm yết 10 ngày: Bắt đầu từ ngày 27/02/2026 đến hết ngày 07/03/2026.

3. Địa điểm niêm yết:

- Trụ sở UBND phường Hoàng Mai, địa chỉ khối 14, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Nhà văn hóa khối 15, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Cổng thông tin điện tử phường Hoàng Mai tại địa chỉ:

<https://hoangmai.nghean.gov.vn/>

4. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II thông báo đến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được biết và có ý kiến đóng góp xin liên hệ đến UBND phường Hoàng Mai (qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) hoặc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II, để được hướng dẫn, xem xét giải quyết; thời gian từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trong giờ hành chính).

Trong thời gian niêm yết, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan, tổng hợp ý kiến của các hộ gia đình, cá nhân (nếu có) để gửi đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Hết thời gian niêm yết nêu trên, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án sẽ phối hợp



các cơ quan có liên quan thực hiện các trình tự, thủ tục các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

5. Phòng Văn hoá – Xã hội phường Hoàng Mai có trách nhiệm đăng tải Thông báo này trên Cổng thông tin điện tử của UBND phường.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II đề nghị khối trưởng khối 15 và các hộ gia đình, cá nhân có tên trong Phương án niêm yết công khai được biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND phường (b/c);
- CT, PCT UBND phường (b/c);
- Phòng KT,HT&ĐT;
- Phòng Văn hoá – Xã hội phường;
- Khối trưởng khối 15;
- Lưu: HDBT.

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Xuân Lượng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Ông Nguyễn Văn Trinh và Trịnh Thị Hồng

Nhân khẩu:

Địa chỉ: Khối 1, phường Hoàng Mai, Nghệ An.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

- | | |
|-----------------------------|---|
| 1 Bà: Nguyễn Thị Mai | Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng; |
| 2 Ông: Hồ Thái Bình | Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 3 Ông: Lê Đăng Hiệp | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 4 Bà: Phan Thị Ngọc Thuý | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 5 Ông: Nguyễn Trọng Tài | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 6 Bà: Trịnh Thị Thanh Huyền | Phó TGD Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên; |
| 7 Bà Hoàng Thị Hà | CB Hội đồng BT, HT&TĐC. |

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-NN ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội

Căn cứ Nghị Quyết số 35/2025/NQ-HĐND, ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An, Quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 561/SNNMT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ báo cáo số 4805/BC-STC ngày 01/8/2025 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá thị trường tháng 7/2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 11087/UBND-NN ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác để thực hiện một số dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 6591/UBND.NN ngày 06/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc hỗ trợ một số tài sản phục vụ sản xuất nông nghiệp của các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng Đô thị Hoàng Mai, Công văn số 852/UBND-NN ngày 07/2/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác để thực hiện một số dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ các Công văn của Chi cục Thống kê thị xã Hoàng Mai: số 134/TK-NN ngày 15/11/2024, số 09/TK-NN ngày 12/02/2025;

Căn cứ Công văn số 6170/UBND-NN ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng bồi thường đối với cây trồng để thực hiện công tác GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II; Công văn số 4030/SNNMT-KHTC ngày 16/6/2025 về việc áp dụng đơn giá bồi thường cây trồng đối với dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II; Công văn số 5142/SNNMT-KHTC ngày 09/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công văn số 263/TT&BVTV-TT ngày 06/8/2025 của Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật;

Căn cứ Công văn số 2852/UBND-NN ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh về việc áp dụng đơn giá bồi thường cây trồng đối với Dự án khu công nghiệp Hoàng Mai II, thị xã Hoàng Mai; Công văn số 347/SNNMT-KHTC ngày 18/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Công văn của Chi cục Thống kê thị xã Hoàng Mai số 09/TK-NN ngày 12/02/2025 .

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	Đất trồng cây hằng năm khác (HNK) BĐĐC 09, Trích đo số 48/2025	91	12.510,4	73.000	913.259.000
	Cộng:		12.510,4		913.259.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục				ĐV tính	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc							0
B	Cây cối, hoa màu							92.295.000
STT	Loại cây	Năng suất	Diện tích trồng (m ²)	Khối lượng	ĐV tính	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	Cây mía S=12.510,4 m ²	5,6750	12.510,4	70.996,5	kg	100%	1.300	92.295.000
C	Vật nuôi							0

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền (đ)
A	ĐẤT ĐAI		913.259.000
B	TÀI SẢN TRÊN ĐẤT		
1	Nhà cửa, vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu		92.295.000
3	Vật nuôi		0
	Tổng cộng:		1.005.554.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ:

1.837.318.000

1. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

12.510,4 m² x 73.000 x 2 = 1.826.518.000

2. Hỗ trợ ổn định đời sống (Tỷ lệ thu hồi: 55,3 %)
4 khẩu x 6 tháng x 30 kg x 15.000 đồng = 10.800.000

3. Hỗ trợ khác đối với tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp: 30% mức bồi thường theo giá trị hiện hành (theo Công văn số 852/UBND ngày 07/02/2025 của UBND tỉnh Nghệ An)

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 2.842.872.000

Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm bốn mươi hai triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

Đồng ý, p. hưởng an

*Hồng
To ian thi Hong*

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG
CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN
KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II**

Trịnh Thị Thanh Huyền
Đại diện Chủ đầu tư

Th
Hoàng Thị Hà
Cán bộ HD GPMB

L
Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên
phòng KT, HT & ĐT

Ph
**Phan Thị Ngọc
Thùy**
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Trọng Tài
Nguyễn Trọng Tài
Chuyên viên
phòng KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Bà Lê Thị Quyên **Nhân khẩu:**

Địa chỉ: xã Cổ Lễ, tỉnh Ninh Bình.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

- | | |
|-----------------------------|---|
| 1 Bà: Nguyễn Thị Mai | Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng; |
| 2 Ông: Hồ Thái Bình | Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 3 Ông: Lê Đăng Hiệp | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 4 Bà: Phan Thị Ngọc Thuỳ | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 5 Ông: Nguyễn Trọng Tài | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 6 Bà: Trịnh Thị Thanh Huyền | Phó TGD Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên; |
| 7 Bà Hoàng Thị Hà | CB Hội đồng BT, HT&TĐC. |

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-NN ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội

Căn cứ Nghị Quyết số 35/2025/NQ-HĐND, ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An, Quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 561/SNNMT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ báo cáo số 4805/BC-STC ngày 01/8/2025 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá thị trường tháng 7/2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 2852/UBND-NN ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh về việc áp dụng đơn giá bồi thường cây trồng đối với Dự án khu công nghiệp Hoàng Mai II, thị xã Hoàng Mai; Công văn số 347/SNNMT-KHTC ngày 18/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Căn cứ Công văn của Chi cục Thống kê thị xã Hoàng Mai số 09/TK-NN ngày 12/02/2025 .

Căn cứ Công văn số 6591/UBND.NN ngày 06/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc hỗ trợ một số tài sản phục vụ sản xuất nông nghiệp của các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng Đô thị Hoàng Mai, Công văn số 852/UBND-NN ngày 07/2/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác để thực hiện một số dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 6170/UBND-NN ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng bồi thường đối với cây trồng để thực hiện công tác GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II; Công văn số 4030/SNNMT-KHTC ngày 16/6/2025 về việc áp dụng đơn giá bồi thường cây trồng đối với dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II; Công văn số 5142/SNNMT-KHTC ngày 09/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công văn số 263/TT&BVTV-TT ngày 06/8/2025 của Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật; Căn cứ các Công văn của Chi cục Thống kê thị xã Hoàng Mai: số 134/TK-NN ngày 15/11/2024, số 09/TK-NN ngày 12/02/2025;

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	Đất trồng cây hàng năm khác (BHK) BĐDC 12, Trích đo số 48/2025	137	11.581,0	73.000	845.413.000
	Cộng:		11.581,0		845.413.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục				ĐV tính	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc							0
B	Cây cối, hoa màu							349.325.000
STT	Loại cây	Năng suất	Diện tích trồng (m ²)	Khối lượng	ĐV tính	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền (đ)
	Cây trồng chính							164.205.000
1	Dứa Queen	3,2841	10.000	32.841	kg	100%	5.000	164.205.000
	Cây trồng xen							185.120.000
2	Nhãn còn nhỏ mới trồng			9.000	cây	50%	40.000	180.000.000
3	Cây cau vua còn nhỏ			200	cây	50%	50.000	5.000.000
4	xoan đầu đk 10-15cm			3	cây	50%	80.000	120.000
C	Vật nuôi							0

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền (đ)
A	ĐẤT ĐAI		845.413.000
B	TÀI SẢN TRÊN ĐẤT		
1	Nhà cửa, vật kiến trúc		
2	Cây cối, hoa màu		349.325.000

3	Vật nuôi		0
	Tổng cộng:		1.194.738.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 1.726.334.000

1. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
 $11.581,0 \text{ m}^2 \times 73.000 \times 2 = 1.690.826.000$

2. Hỗ trợ ổn định đời sống (Tỷ lệ thu hồi: 100,0 %)
 $6 \text{ khẩu} \times 12 \text{ tháng} \times 30 \text{ kg} \times 15.000 \text{ đồng} = 32.400.000$

3. Hỗ trợ khác đối với tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp: 30% mức bồi thường theo giá trị hiện hành (theo Công văn số 852/UBND ngày 07/02/2025 của UBND tỉnh Nghệ An) 3.108.000

TT	Tên hạng mục	Hệ số	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	Cột bê tông tiết diện 10*10, cao 1.8m, 9 cột	30%	md	16,2	194.000	943.000
2	Hàng rào thép gai 03 sợi dài 88md	30%	md	88	82.000	2.165.000

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 2.921.072.000

Bằng chữ: Hai tỷ chín trăm hai mươi một triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....Tôi đồng ý phụng sự.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

Điền
Lê Đăng Hiệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II

Trịnh Thị Thanh Huyền

Đại diện Chủ đầu tư

Hoàng Thị Hà

Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp

Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT

Phan Thị Ngọc Thuỳ

Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT

Nguyễn Trọng Tài

Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình

Phó Trưởng phòng KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

Nguyễn Thị Mai

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Ông Trần Văn Tú và bà Nguyễn Thị Thảo

Nhân khẩu: 8

Địa chỉ: Khối 14, phường Hoàng Mai, Nghệ An.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

- | | |
|-----------------------------|---|
| 1 Bà: Nguyễn Thị Mai | Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng; |
| 2 Ông: Hồ Thái Bình | Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 3 Ông: Lê Đăng Hiệp | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 4 Bà: Phan Thị Ngọc Thuý | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 5 Ông: Nguyễn Trọng Tài | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 6 Bà: Trịnh Thị Thanh Huyền | Phó TGD Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên; |
| 7 Bà Hoàng Thị Hà | CB Hội đồng BT, HT&TĐC. |

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An, Quy định Bảng giá đất các phường, xã trên bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-NN ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 561/SNNMT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 6591/UBND.NN ngày 06/8/2024 của UBND tỉnh nghệ An về việc hỗ trợ một số tài sản phục vụ sản xuất nông nghiệp của các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng Đô thị Hoàng Mai, Công văn số 852/UBND-NN ngày 07/2/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác để thực hiện một số dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 6170/UBND-NN ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng bồi thường đối với cây trồng để thực hiện công tác GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II; Công văn số 4030/SNNMT-KHTC ngày 16/6/2025 về việc áp dụng đơn giá bồi thường cây trồng đối với dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II; Công văn số 5142/SNNMT-KHTC ngày 09/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công văn số 263/TT&BVTV-TT ngày 06/8/2025 của Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật;

Căn cứ Công văn số 2852/UBND-NN ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh về việc áp dụng đơn giá bồi thường cây trồng đối với Dự án khu công nghiệp Hoàng Mai II, thị xã Hoàng Mai; Công văn số 347/SNNMT-KHTC ngày 18/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ báo cáo số 4805/BC-STC ngày 01/8/2025 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá thị trường tháng 7/2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của UBND thị xã Hoàng Mai về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường GPMB thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai 2;

Căn cứ các Công văn của Chi cục Thống kê thị xã Hoàng Mai: số 134/TK-NN ngày 15/11/2024, số 09/TK-NN ngày 12/02/2025;

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	Đất trồng cây hàng năm (BHK) BĐĐC 9, Trích đo số 48/2025	90	11.977,1	73.000	874.328.000
	Cộng:		11.977,1		874.328.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

STT	Loại cây	Năng suất	Diện tích trồng (m ²)	Khối lượng	ĐV tính	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc							
B	Cây cối, hoa màu (I+II)							417.928.000
I	Cây trồng chính							195.028.000
1	Dứa Queen	3,2841	11.877,1	39.006	cây	100%	5.000	195.028.000
II	Cây trồng xen							222.900.000
2	Nhãn CTH			1.550	cây	50%	200.000	155.000.000
3	Cam CTH			679	cây	50%	200.000	67.900.000
C	Vật nuôi							0

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền (đ)
A	ĐẤT ĐAI		874.328.000
B	TÀI SẢN TRÊN ĐẤT		
1	Nhà cửa, vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu		417.928.000
3	Vật nuôi		0

Tổng cộng:		1.292.256.000
-------------------	--	----------------------

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **1.775.657.000**

1. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
 $11.977,1 \text{ m}^2 \times 73.000 \times 2 = 1.748.657.000$
2. Hỗ trợ ổn định đời sống (Tỷ lệ thu hồi: 100,00 %)
 $5 \text{ khẩu} \times 12 \text{ tháng} \times 30 \text{ kg} \times 15.000 \text{ đồng} = 27.000.000$
3. Hỗ trợ khác đối với tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp: 30% mức bồi thường theo giá trị hiện hành (theo Công văn số 852/UBND ngày 07/02/2025 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Tên hạng mục	Hệ số	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
4.	Hỗ trợ di dời vật nuôi					0
TT	Tên hạng mục	Hệ số L	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: **3.067.913.000**

Bằng chữ: Ba tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm mười ba nghìn đồng

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....*Tài đồng ý phương án*.....
*Tư*.....
Trần Văn Tư

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II

Trịnh Thị Thanh Huyền
Đại diện Chủ đầu tư

Hoàng Thị Hà
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp

Phan Thị Ngọc Thuỳ
Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT

Nguyễn Trọng Tài

Nguyễn Trọng Tài
Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT

Hoàng Thái Bình

Hoàng Thái Bình
Phó Trưởng phòng KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: **Ông Lê Khắc Khoa và bà Nguyễn Thị Hương** Nhân khẩu 4

Địa chỉ: Khối 3, phường Hoàng Mai, Nghệ An.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

- | | |
|-----------------------------|---|
| 1 Bà: Nguyễn Thị Mai | Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng; |
| 2 Ông: Vũ Xuân Lượng | Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Phó Chủ tịch hội đồng; |
| 3 Ông: Hồ Thái Bình | Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 4 Ông: Lê Đăng Hiệp | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 5 Bà: Phan Thị Ngọc Thủy | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 6 Ông: Nguyễn Trọng Tài | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 7 Bà: Trịnh Thị Thanh Huyền | Phó TGD Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên; |
| 8 Bà Hoàng Thị Hà | CB Hội đồng BT, HT&TĐC. |

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-NN ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội

Căn cứ Nghị Quyết số 35/2025/NQ-HĐND, ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An, Quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 561/SNNMT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 6170/UBND-NN ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng bồi thường đối với cây trồng để thực hiện công tác GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II; Công văn số 4030/SNNMT-KHTC ngày 16/6/2025 về việc áp dụng đơn giá bồi thường cây trồng đối với dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II; Công văn số 5142/SNNMT-KHTC ngày 09/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công văn số 263/TT&BVTV-TT ngày 06/8/2025 của Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật

Căn cứ Công văn số 2852/UBND-NN ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh về việc áp dụng đơn giá bồi thường cây trồng đối với Dự án khu công nghiệp Hoàng Mai II, thị xã Hoàng Mai; Công văn số 347/SNNMT-KHTC ngày 18/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ báo cáo số 4805/BC-STC ngày 01/8/2025 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá thị trường tháng 7/2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Căn cứ Công văn số 11087/UBND-NN ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác để thực hiện một số dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	Đất trồng cây hằng năm khác (HNK), BĐĐC 12, Trích đo số 48/2025	112	6.756,4	73.000	493.217.000
Cộng:			6.756,4		493.217.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục				ĐV tính	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc							0
B	Cây cối, hoa màu							393.050.000
TT	Tên hạng mục	Mật độ	Diện tích trồng (ha)	Khối lượng	ĐV tính	Hệ số	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
Cây trồng chính								
1	Cam còn nhỏ (trong mật độ quy định)	625	0,67564	422	cây	100%	50.000	21.100.000
2	Cam còn nhỏ (vượt mật độ quy định)			2078	cây	50%	50.000	51.950.000
Cây trồng xen								
3	Nhãn CTH			2200	Cây	50%	200.000	220.000.000
4	Cau vua trồng trên 1 năm tuổi			2000	Cây	50%	100.000	100.000.000
C	Vật nuôi							0

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền (đ)
A	ĐẤT ĐAI		493.217.000
B	TÀI SẢN TRÊN ĐẤT		
1	Nhà cửa, vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu		393.050.000
3	Vật nuôi		0
Tổng cộng:			886.267.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ:

1.008.034.000

1. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

6756,4 m² x

73.000 x

2 =

986.434.000

2. Hỗ trợ ổn định đời sống

(Tỷ lệ thu hồi:

100,0 %)

4 khẩu x 12 tháng x 30 kg x 15.000 đồng = 21.600.000
Hỗ trợ khác đối với tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp: 30% mức bồi thường theo

3. giá trị hiện hành (theo Công văn số 852/UBND ngày 07/02/2025 của UBND tỉnh Nghệ An) 0

TT	Tên hạng mục	Hệ số	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 1.894.301.000

Bằng chữ: Một tỷ tám trăm chín mươi bốn triệu ba trăm linh một nghìn đồng

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....Tôi đồng ý.....
.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

Khóa
Lê Khắc Khóa

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II

Trịnh Thị Thanh Huyền
Đại diện Chủ đầu tư

Hoàng Thị Hà
Hoàng Thị Hà
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng KT,
HT & ĐT

Phan Thị Ngọc Thuỳ
Phan Thị Ngọc Thuỳ
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Trọng Tài
Nguyễn Trọng Tài
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Ông Nguyễn Hữu Nghị và bà Vi Thị Nhung

Nhân khẩu:

Địa chỉ: Khối 4, phường Hoàng Mai, Nghệ An.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

- Bà: Nguyễn Thị Mai Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng;
- Ông: Hồ Thái Bình Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
- Ông: Lê Đăng Hiệp Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
- Ông: Lê Đình Sỹ Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
- Ông: Nguyễn Trọng Tài Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
- Bà: Trịnh Thị Thanh Huyền Phó TGD Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên;
- Bà Hoàng Thị Hà CB Hội đồng BT, HT&TĐC.

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
----	----------	------	--------------------------------	-----------------------------	----------------

	Cộng:			-	0

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

A	Vật kiến trúc							
B	Cây cối, hoa màu							83.000.000
STT	Loại cây	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	ĐV tính	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	Bạch đàn đk 30cm			100	cây	100%	200.000	20.000.000
2	Keo đk 15-20cm			200	cây	100%	80.000	16.000.000
3	Keo đk 20-30cm			200	cây	100%	200.000	40.000.000
4	Keo đk 25-30cm			35	cây	100%	200.000	7.000.000
C	Vật nuôi							0

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền (đ)
A	ĐẤT ĐAI		0
B	TÀI SẢN TRÊN ĐẤT		
1	Nhà cửa, vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu		83.000.000
3	Vật nuôi		0
	Tổng cộng:		83.000.000

IV. PHÂN HỖ TRỢ:

1. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

$$0,0 \text{ m}^2 \times 55.000 \times 2 = 0$$

2. Hỗ trợ khác (theo Công văn 11087 ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh

(Tỷ lệ thu hồi: %)

$$0 \text{ khẩu} \times 3 \text{ tháng} \times 30 \text{ kg} \times 15.000 \text{ đồng} = 0$$

3. Hỗ trợ khác đối với tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp: 30% mức bồi thường theo giá trị hiện hành (theo Công văn số 852/UBND ngày 07/02/2025 của UBND tỉnh Nghệ An)

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:

83.000.000

Bằng chữ:

Tám mươi ba triệu đồng chẵn./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

Tôi đại diện cho con trai, thối nát bồi thường như trên.....

Bà' *Thanh*
Nguyễn Thị Mai

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II

Trịnh Thị Thanh Huyền

Đại diện Chủ đầu tư

Hoàng Thị Hà

Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp

Chuyên viên phòng KT,
HT & ĐT

Lê Đình Sỹ

Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Trọng Tài

Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Thị Mai

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Ông Phùng Văn Hải và bà Lê Thị Tâm **Nhân khẩu:**

Địa chỉ: Khố 3, phường Hoàng Mai, Nghệ An.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

- | | |
|-----------------------------|---|
| 1 Bà: Nguyễn Thị Mai | Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng; |
| 2 Ông: Hồ Thái Bình | Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 3 Ông: Lê Đăng Hiệp | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 4 Bà: Phan Thị Ngọc Thuỳ | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 5 Ông: Nguyễn Trọng Tài | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 6 Bà: Trịnh Thị Thanh Huyền | Phó TGD Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên; |
| 7 Bà Hoàng Thị Hà | CB Hội đồng BT, HT&TĐC. |

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-NN ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội

Căn cứ Nghị Quyết số 35/2025/NQ-HĐND, ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An, Quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 561/SNNMT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ báo cáo số 4805/BC-STC ngày 01/8/2025 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá thị trường tháng 7/2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 6591/UBND.NN ngày 06/8/2024 của UBND tỉnh nghệ An về việc hỗ trợ một số tài sản phục vụ sản xuất nông nghiệp của các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng Đô thị Hoàng Mai, Công văn số 852/UBND-NN ngày 07/2/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác để thực hiện một số dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 6170/UBND-NN ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng bồi thường đối với cây trồng để thực hiện công tác GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II; Công văn số 4030/SNNMT-KHTC ngày 16/6/2025 về việc áp dụng đơn giá bồi thường cây trồng đối với dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II; Công văn số 5142/SNNMT-KHTC ngày 09/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công văn số 263/TT&BVTV-TT ngày 06/8/2025 của Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật; Căn cứ các Công văn của Chi cục Thống kê thị xã Hoàng Mai: số 134/TK-NN ngày 15/11/2024, số 09/TK-NN ngày 12/02/2025;

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	Đất trồng cây hàng năm khác (BHK) BĐĐC 10, Trích đo số 48/2025	64	8.728,2	73.000	637.159.000
	Cộng:		8.728,2		637.159.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục			ĐV tính	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	
A	Vật kiến trúc						0	
TT	Tên hạng mục			Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đ) (G1)	Tỷ lệ khấu hao còn lại	Thành tiền (đ)
B	Cây cối, hoa màu							43.641.000
STT	Loại cây	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	ĐV tính	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	Keo trồng tập trung từ >3-5 năm			0,873	ha	100%	50.000.000	43.641.000
C	Vật nuôi							0

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền (đ)
A	ĐẤT ĐAI		637.159.000
B	TÀI SẢN TRÊN ĐẤT		
1	Nhà cửa, vật kiến trúc		
2	Cây cối, hoa màu		43.641.000
3	Vật nuôi		0
	Tổng cộng:		680.800.000

IV. PHÂN HỖ TRỢ:**1.285.117.000**

1. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
 $8.728,2 \text{ m}^2 \times 73.000 \times 2 = 1.274.317.000$
2. Hỗ trợ khác (theo Công văn 11087 ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh (Tỷ lệ thu hồi: 14,4 %)
 $6 \text{ khẩu} \times 4 \text{ tháng} \times 30 \text{ kg} \times 15.000 \text{ đồng} = 10.800.000$
3. Hỗ trợ khác đối với tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp: 30% mức bồi thường theo giá trị hiện hành (theo Công văn số 852/UBND ngày 07/02/2025 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Tên hạng mục	Hệ số	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:**1.965.917.000**

Bằng chữ:

*Một tỷ chín trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng***V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:**

Tài đồng ý, thuận lợi

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

*Hài
phùng văn Hài*

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN
KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II**

Trịnh Thị Thanh Huyền

Đại diện Chủ đầu tư

Hoàng Thị Hà

Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp

Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT

Phan Thị Ngọc Thuỳ

Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT

Nguyễn Trọng Tài

Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình

Phó Trưởng phòng KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC**Nguyễn Thị Mai**

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI